|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **KẾ HOẠCH GIÁO DỤC MÔN: VẬT LÝ 7** **NĂM HỌC 2020-2021**Cả năm: 35 tuần/ 35 tiết; HK I: 18 tuần / 18 tiết; HK II: 17 tuần/ 17 tiết

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Tuần** | **Tiết theo thứ tự** | **Tên bài học** | **Nội dung kiến thức** | **Yêu cầu cần đạt** | **Hình thức tổ chức dạy học** |
| **HỌC KỲ I** |
| **1.** Từ 7/9 đến 12/9/2020 | **1** | Bài 1. Nhận biết ánh sáng – Nguồn sáng và vật sáng | +Nhận biết ánh sáng+Nhìn thấy một vật+ Nguồn sáng và vật sáng | + Nhận biết được rằng, ta nhìn thấy các vật khi có ánh sáng từ các vật đó truyền vào mắt ta.+ Nêu được ví dụ về nguồn sáng và vật sáng. + Biểu diễn được đường truyền của ánh sáng (tia sáng) bằng đoạn thẳng có mũi tên. | Dạy học trên lớpDạy học theo nhóm |
| **2.** Từ 14/9 đến 19/9/2020**3.** Từ 21/9 đến 26/9/2020 | 2, 3 | **Chủ đề:** Sự truyền ánh sáng. (bài 2,3) | + Đường truyền của sánh sáng.+ Tia sáng- Chùm sáng.**+** Ứng dụng định luật truyền thẳng của ánh sáng | **+**  Phát biểu được định luật truyền thẳng của ánh sáng.+ Nhận biết được ba loại chùm sáng: song song, hội tụ và phân kì.+ Biểu diễn được đường truyền của ánh sáng (tia sáng) bằng đoạn thẳng có mũi tên.+ Nhận biết được bóng tối, bóng nửa tối.+ Giải thích được một số ứng dụng của định luật truyền thẳng ánh sáng trong thực tế: ngắm đường thẳng, bótối, nhật thực, nguyệt thực... | Dạy học trên lớpDạy học theo nhóm |
| **4.** Từ 28/9 đến 3/10/2020**5.**Từ 5/10 đến 10/10/2020 | **4,5** | **Chủ đề:** Sự phản xạ ánh sáng (bài 4,5) | + Nhận biết gương phẳng.+ Định luật phản xạ ánh sáng.+ Đặc điểm ảnh của vật tạo bởi gương phẳng+ Vẽ ảnh của vật tạo bởi gương phẳng. | **+** Nêu được ví dụ về hiện tượng phản xạ ánh sáng. + Phát biểu được định luật phản xạ ánh sáng.+ Nhận biết và biểu diễn được tia tới, tia phản xạ, góc tới, góc phản xạ, pháp tuyến đối với sự phản xạ ánh sáng bởi gương phẳng.+ Nêu được những đặc điểm chung về ảnh của một vật tạo bởi gương phẳng+ Vẽ được tia phản xạ khi biết tia tới đối với gương phẳng, và ngược lại+ Dựng ảnh của một vật đặt trước gương phẳng | + Dạy học trên phòng học bộ môn+ Dạy học theo nhóm |
| **6.**Từ 12/10 đến 17/10/2020 | **6** | Bài 6. Thực hành: Quan sát và vẽ ảnh của một vật tạo bởi gương phẳng | Xác định ảnh của vật tạo bởi gương phẳng. | +Quan sát ảnh của vật có hình dạng khác nhau đặt trước gương phẳng. Tập quan sát được vùng nhìn thấy của gương ở mọi vị trí.+ Dựng được ảnh của một vật đặt trước gương phẳng. | Dạy học trên phòng học bộ môn.Dạy học theo nhóm |
| **7.**Từ 19/10 đến 24/10/2020**8.**Từ 26/10 đến 31/10/2020 | **7,8** | **Chủ đề : Gương cầu** | + Nhận biết 2 loại gương cầu.+ Đặc điểm ảnh của vật tạo bởi gương cầu.+ So sánh vùng nhìn thấy của gương phẳng và gương cầu lồi.+ Sự phản xạ ánh sáng trên gương cầu. | - Nêu được những đặc điểm chung về ảnh của một vật tạo bởi gương cầu lõm và tạo bởi gương cầu lồi.- Nêu được ứng dụng chính của gương cầu lồi là tạo ra vùng nhìn thấy rộng và ứng dụng chính của gương cầu lõm là có thể biến đổi một chùm tia tới song song thành chùm tia phản xạ tập trung vào một điểm, hoặc có thể biến đổi một chùm tia tới phân kì thích hợp thành một chùm tia phản xạ song song. | Dạy học trên lớpDạy học theo nhóm |
| **9.**Từ 2/11đến 7/11/2020 | **9** | Bài 9. Tổng kết chương I: Quang học.  | **+** Tự kiểm tra+ Vận dung | + Ôn tập những kiến thức cơ bản có liên quan đến sự nhìn thấy vật sáng, sự phản xạ ánh sáng, tính chất của ảnh của một vật tạo bởi gương phẳng, gương cầu lõm, gương cầu lồi; cách vẽ ảnh của một vật tạo bởi gương phẳng; xác định vùng nhìn thấy trong gương phẳng. So sánh với vùng nhìn thấy trong gương cầu lồi.+ Luyện tập thêm về cách vẽ các tia phản xạ trên gương phẳng và ảnh tạo bởi gương phẳng. | Dạy học trên lớp |
| **10.**Từ 9/11 đến 14/11/2020 | **10** | **Kiểm tra 1 tiết** | Kiến thức chương : Quang học | + Kiểm tra trình độ nhận thức của học sinh trong quá trình học tập.+ Kiểm tra khả năng giải thích các kiện tượng của học sinh, kĩ năng vận dụng các công thức để làm các bài tập vật lí. |  |
| **11.**Từ 16/11 đến 21/11/2020**12.**Từ 23/11 đến 28/11/2020**13.**Từ 30/11 đến 5/12/2020 | 11, 12, 13 | **Chủ đề:** Nguồn âm( bài 10,11,12) | + Nguồn âm. Các nguồn âm có chung đặc điểm gì?+ Độ cao của âm+ Độ to của âm | +Nêu được vật phát ra âm được gọi là nguồn âm. Nêu được khi phát ra âm các vật đề dao động vật dao động+ Làm TN phát hiện ra đặc điểm của nguồn âm.+ Nhận biết được âm cao (bổng) có tần số lớn, âm thấp (trầm) có tần số nhỏ. Nêu được ví dụ.+ Nhận biết được âm to có biên độ dao động lớn, âm nhỏ có biên độ dao động nhỏ. Nêu được ví dụ về độ to của âm. | Dạy học trên lớpDạy học theo nhóm |
| **14.**Từ 7/12 đến 12/12/2020 | **14** | Bài 13. Môi trường truyền âm | + Sự truyền âm trong chất rắn,lỏng, khí và chân không+ Vận tốc truyền âm | + Nêu được âm truyền trong các chất rắn, lỏng, khí và không truyền trong chân không.+ Nêu được trong các môi trường khác nhau thì tốc độ truyền âm khác nhau.+ Tiến hành TN nhanh, gọn. | Dạy học trên lớpDạy học theo nhóm |
| **15.**Từ 14/12 đến 19/12/2020 | **15** | Bài 14. Phản xạ âm – Tiếng vang | + Âm phản xạ- Tiếng vang.+ Vật phản xạ âm tốt, vật phản xạ âm kém. | - Nêu được tiếng vang là một biểu hiện của âm phản xạ.- Nhận biết được những vật cứng,có bề mặt nhẵn phản xạ âm tốt. Những vật mềm,xốp,có bề mặt gồ ghề phản xạ âm kém- Kể một số ứng dụng liên quan phản xạ âm.- Giải thích được trường hợp nghe thấy tiếng vang là do tai nghe được âm phản xạ tách biệt hẳn với âm phát ra từ nguồn | Dạy học trên lớpDạy học theo nhóm |
| **16.**Từ 21/12 đến 26/12/2020 | **16** | **Ôn tập học kỳ I** | +Tự kiểm tra.+ Vận dụng  | + Củng cố, hệ thống hóa các kiến thức đã học.+ Vận dụng thành thạo các công thức đã học để giải một số bài tập đơn giản. Rèn tính tư duy lôgic. | Dạy học trên lớp |
| **17.**Từ 28/12/2020 đến 2/1/2021 | **17** | **Kiểm tra học kỳ I** |  Kiến thức 2 chương : Quang học + Âm học | + Kiểm tra trình độ nhận thức của học sinh trong quá trình học tập.+ Kiểm tra khả năng giải thích các kiện tượng của học sinh, kĩ năng vận dụng các công thức để làm các bài tập vật lí. |  |
| **18.**Từ 4/1/2021 đến 9/1/2021 | **18** | Bài 15. Chống ô nhiễm tiếng ồn | + Nhận biết được ô nhiễm tiếng ồn.+ Tìm hiểu biện pháp chống ô nhiễm tiếng ồn. | + Nêu được một số VD về ô nhiễm tiếng ồn.+ Kể được tên một số vật liệu cách âm thường dùng để chống ô nhiễm do tiếng ồn.+ Đề ra được một số biện pháp chống ô nhiễm tiếng ồn trong những trường hợp cụ thể. | Dạy học trên lớpDạy học theo nhóm |
| **HỌC KỲ II** |
| **19.**Từ 18/1/2021 đến 23/1/2021**20.**Từ 25/1/2021 đến ngà 30/1/2021 | 19, 20 | **Chủ đề:**Hiện tượng nhiễm điện (Bài 17,18) | + Vật nhiễm điện+ Hai loại điện tích+ Sơ lược về cấu tạo nguyên tử. | + Mô tả được một vài hiện tượng chứng tỏ vật bị nhiễm điện do cọ xát. + Nêu được hai biểu hiện của các vật đã nhiễm điện là hút các vật khác hoặc làm sáng bút thử điện.+ Nêu được dấu hiệu về tác dụng lực chứng tỏ có hai loại điện tích và nêu được đó là hai loại điện tích gì?  + Nêu được sở lược về cấu tạo nguyên tử: Hạt nhân mang điện tích dương và các êlectron mang điện tích âm chuyển động xung quanh hạt nhân, nguyên tử trung hòa về điện.+ Giải thích được tại sao một vật bị nhiễm điện. | Dạy học trên lớpDạy học theo nhóm |
| **21.**Từ 1/2/2021 đến 6/2/2021 | **21** | Bài 19. Dòng điện – Nguồn điện | + Dòng điện.+ Nguồn điện | + Mô tả được thí nghiệm dùng pin hay acquy tạo ra dòng điện và nhận biết dòng điện thông qua các biểu hiện cụ thế như đèn của bút thử điện sáng, đèn pin sáng, quạt quay.+ Nêu được tác dụng chung của nguồn điện là tạo ra dòng điện và kể tên các nguồn điện thông dụng là pin, acquy.+ Nhận biết được cực dương và cực âm của các nguồn điện qua các kí hiệu (+), (-) có ghi trên nguồn điện.+ Mắc được một mạch điện kín gồm pin, bóng đèn, công tắc và dây nối. | Dạy học trên lớpDạy học theo nhóm |
| **22.**Từ 8/2/2021 đến 20/2/2021 | **22** | Bài 20. Chất dẫn điện và chất cách điện – Dòng điện trong kim loại | + Chất dẫn điện và chất cách điện+ Dòng điện trong kim loại | - Nhận biết được vật liệu dẫn điện là vật liệu cho dòng điện đi qua và vật liệu cách điện là vật liệu không cho dòng điện đi qua- Kể tên được một số vật liệu dẫn điện và vật liệu cách điện thường dùng- Nêu được dòng điện trong kim loại là dòng các êlectron tự do dịch chuyển có hướng- Suy luận, phân tích, tổng hợp | Dạy học trên lớpDạy học theo nhóm |
| **23.**Từ 22/2/2021 đến 27/2/2021 | **23** | Bài 21. Sơ đồ mạch điện – Chiều dòng điện | + Sơ đồ mạch điện.+ Chiều dòng điện. | + Nêu được quy ước về chiều dòng điện.+ Chỉ được chiều dòng điện chạy trong mạch điện. Biểu diễn bằng mũi tên chiều dòng điện chạy trong sơ đồ mạch điện.+ Vẽ được sơ đồ mạch điện đơn giản đã được mắc sẵn bằng kí hiệu đã được quy ước. + Mắc được mạch điện đơn giản theo sơ đồ đã cho. | Dạy học trên lớpDạy học theo nhóm |
| **24.**Từ 1/3/2021 đến 6/3/2021**25.**Từ 8/3/2021 đến 13/3/2021 | 24, 25 | **Chủ đề:** Các tác dụng của dòng điện( Bài 22,23)  | + Tác dụng nhiệt+ Tác dụng phát sáng+ Tác dụng từ+ Tác dụng hóa học+ Tác dụng sinh lý | + Nêu được dòng điện có tác dụng nhiệt, tác dụng quang, tác dụng từ, tác dụng hóa học và tác dụng sinh lí của dòng điện.+ Nêu được ví dụ cụ thể về tác dụng nhiệt, tác dụng quang, tác dụng từ, tác dụng hóa học và tác dụng sinh lí của dòng điện.+ Vận dụng được các tác dụng của dòng điện vào trong cuộc sống. | Dạy học trên lớpDạy học theo nhóm |
| **26.**Từ 15/3/2021 đến 20/3/2021 | **26** | Bài tập | Câu hỏi tự kiểm tra. | + Củng cố cho HS kiến thức về phần điện học. + Hướng dẫn HS lại cho học sinh về cách vẽ sở đồ mạch điện, cách làm nhiễm điện một vật, cách xác định một vật là chất dẫn điện hay chất cách điện....+ Vận dụng thành thạo các kiến thức đã học để giải một số bài tập đơn giản. Rèn tính tư duy lôgic.  | Dạy học trên lớp |
| **27.**Từ 22/3/2021 đến27/3/2021 | **27** | **Kiểm tra 1 tiết** | Nội dung kiến thức tập chung chương :Điện học | + Kiểm tra trình độ nhận thức của học sinh trong quá trình học tập.+ Kiểm tra khả năng giải thích các hiện tượng của học sinh, kĩ năng vận dụng các công thức để làm các bài tập vật lí. |  |
| **28.**Từ 29/3/2021 đến3/4/2021 | **28** | Bài 24. Cường độ dòng điện | + Cường độ dòng điện.+ Ampe kế.+ Đo cường độ dòng điện. | + Nêu được tác dụng của dòng điện càng mạnh thì số chỉ của ampe kế càng lớn, nghĩa là cường độ của nó càng lớn. + Nêu được đơn vị đo cường độ dòng điện là gì?+ Sử dụng được ampe kế để đo cường độ dòng điện. | Dạy học trên lớpDạy học theo nhóm |
| **29.**Từ 5/4/2021 đến10/4/2021**30.**Từ 12/4/2021 đến 17/4/2021 | 29, 30 | **Chủ đề:** Hiệu điện thế ( Bài 25,26) | + Hiệu điện thế.+ Vôn kế.+ Đo hiệu điện thế giữa hai cực của nguồn điện khi mạch điện hở.+ Hiệu điện thế giữa hai đầu bóng đèn. | + Nêu được: giữa hai cực của nguồn điện có hiệu điện thế. Nêu được đơn vị đo hiệu điện thế.+ Nêu được rằng một dụng cụ điện sẽ hoạt động bình thường khi sử dụng nó đúng với hiệu điện thế định mức được ghi trên dụng cụ đó.+ Sử dụng được vôn kế để đo hiệu điện thế giữa hai cực của pin hay acquy trong một mạch điện hở.+ Nêu được khi mạch hở, hiệu điện thế giữa hai cực của pin hay acquy (còn mới) có giá trị bằng số vôn ghi trên vỏ mỗi nguồn điện này+ Sử dụng được ampe kế để đo cường độ dòng điện và vôn kế để đo hiệu điện thế giữa hai đầu bóng đèn trong mạch điện kín. | Dạy học trên lớpDạy học theo nhóm |
| **31.**Từ 19/4/2021 đến 24/4/2021 | **31** | Bài 27. Thực hành và kiểm tra thực hành: Đo cường độ dòng điện và hiệu điện thế đối với đoạn mạch nối tiếp | + Mắc nối tiếp hai bóng đèn.+ Đo cường độ dòng điện đối với đoạn mạch mắc nối tiếp.+ Đo hiệu điện thế đối với đoạn mạch mắc nối tiếp. | +Biết Mắc được mạch điện gồm hai bóng đèn nối tiếp và vẽ được sơ đồ tương ứng.+ Nêu và xác định được bằng thí nghiệm mối quan hệ giữa các cường độ dòng điện, các hiệu điện thế trong đoạn mạch mắc nối tiếp. | Dạy học trên lớpDạy học theo nhómTổ chức dh thực hành |
| **32.**Từ 26/4/2021 đến 1/5/2021 | **32** | Bài 28. Thực hành: Đo cường độ dòng điện và hiệu điện thế đối với đoạn mạch song song | + Mắc song song hai bóng đèn.+ Đo hiệu điện thế đối với đoạn mạch song song.+ Đo cường độ dòng điện đối với đoạn mạch mắc song song. | + Nêu được mối quan hệ giữa các cường độ dòng điện, các hiệu điện thế trong đoạn mạch song song.+ Mắc được mạch điện gồm hai bóng đèn song song và vẽ được sơ đồ tương ứng.+ Xác định được bằng thí nghiệm mối quan hệ giữa các cường độ dòng điện, các hiệu điện thế trong đoạn mạch mắc song song. | Dạy học trên lớpDạy học theo nhómTổ chức dh thực hành |
| **33.**Từ 3/5/2021 đến 8/5/2021 | **33** | **Ôn tập học kỳ II** | + Hệ thống hóa các kt cơ bản+ Bài tập | + Củng cố, hệ thống hóa các kiến thức đã học.+ Vận dụng thành thạo các công thức đã học để giải một số bài tập đơn giản. Rèn tính tư duy lôgic.  | Dạy học trên lớp |
| **34.**Từ 10/5/2021 đến 15/5/2021 | **34** | **Kiểm tra học kỳ II** | Kiến thức chương :  Điện học | + Kiểm tra, đánh giá kiến thức, kĩ năng và vận dụng kiến thức của học sinh về các kiến thức đã học ở học kì II.+ Kiểm tra khả năng giải thích các hiện tượng của học sinh, kĩ năng vận dụng các công thức để làm các bài tập vật lí. |  |
| **35.**Từ 17/5/2021 đến 22/5/2021 | **35** | Bài 29. An toàn khi sử dụng điện | + Dòng điện đi qua cơ thể người có thể gây nguy hiểm.+ Hiện tượng đoản mạch và tác dụng của cầu chì.+ Các qui tắc an toàn khi sử dụng điện. | + Nêu được giới hạn nguy hiểm của hiệu điện thế và cường độ dòng điện đối với cơ thể.+ Nêu và thực hiện được một số quy tắc đảm bảo an toàn khi sử dụng điện. | Dạy học trên lớpDạy học theo nhóm |

 |  |

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
|  |  | *…….., ngày tháng 9 năm 2020* |
|  **HIỆU TRƯỞNG**  | **TỔ TRƯỞNG CHUYÊN MÔN** | **NGƯỜI LẬP KẾ HOẠCH** |